

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ  
theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ  
trong năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Thực hiện Công văn số 651/UBND-KGVX ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ chính sách của học sinh trong năm học 2021 - 2022;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1981/TTr-SGDĐT ngày 20/6/2023; ý kiến của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 382/BDT-CSDT ngày 12/9/2022, Công văn số 293/BDT-CSDT ngày 31/5/2023 và Công văn số 324/BDT-CSDT ngày 19/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh sách học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023, gồm: 271 học sinh học kỳ I và 262 học sinh học kỳ II, năm học 2021 - 2022 của 15 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh; 212 học sinh học kỳ I và 203 học sinh học kỳ II, năm học 2022 - 2023 của 14 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ, danh sách, số lượng học sinh đề nghị hỗ trợ hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, đảm bảo đúng quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KG-VX, T-02<sub>22/6</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**